

NGHỊ ĐỊNH số 178-HĐBT ngày 25-12-1984 sửa đổi một số mức lãi suất tiền gửi và cho vay của Ngân hàng Nhà nước và hợp tác xã tín dụng.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Đề động viên, khuyến khích nhân dân gửi tiền nhàn rỗi vào ngân hàng và hợp tác xã tín dụng, tăng cường quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn tín dụng;

Tiếp theo nghị định số 165-HĐBT ngày 23-9-1982 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành biểu lãi suất tiền gửi và cho vay của Ngân hàng Nhà nước và hợp tác xã tín dụng;

Căn cứ đề nghị của Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước và Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1. — Nay sửa đổi một số mức lãi suất tiền gửi và cho vay của Ngân hàng Nhà nước và hợp tác xã tín dụng như sau:

a) Lãi suất tiền gửi tiết kiệm xã hội chủ nghĩa:

- Loại không kỳ hạn (trả lãi, không quay thưởng): 24%/năm;
- Loại kỳ hạn 3 năm: 30%/năm;
- Loại kỳ hạn 5 năm: 36%/năm;
- Loại định mức 500 đồng, 1000 đồng (dùng 1%/tháng quay thưởng, mỗi tháng một lần và trả lãi, lãi suất 1%/tháng): 24%/năm.

b) Lãi suất cho vay đối với nhân dân:

- Đối với người lao động cá thể vay để phát triển sản xuất: 24—54%/năm;
- Đối với xã viên, công nhân, viên chức vay để phát triển kinh tế gia đình, giải quyết khó khăn về đời sống: 24—48%/năm;

Đối với các đối tượng khác: 36—60%/năm.

c) Lãi suất tiền gửi và cho vay của hợp tác xã tín dụng:

- Lãi suất tiền gửi tối đa: 60%/năm;
- Lãi suất cho vay tối đa: 72%/năm.

Điều 2. — Mức lãi suất này áp dụng từ ngày 1 tháng 1 năm 1985. Các khoản tiền gửi và cho vay nói ở điều 1 còn số dư tại Ngân hàng Nhà nước đến cuối ngày 31-12-1984 chuyển sang, cũng tính lãi theo mức lãi suất này.

Điều 3. — Ngân hàng Nhà nước được sử dụng lợi nhuận Ngân hàng để trả lãi và tiền thưởng cho người gửi tiền tiết kiệm xã hội chủ nghĩa.

Hợp tác xã tín dụng cần vận dụng linh hoạt mức lãi suất tiền gửi và cho vay trong phạm vi khung lãi suất cho phép để đẩy mạnh huy động vốn đi đôi với mở rộng cho vay, bảo đảm hạch toán kinh tế.

Điều 4. — Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thi hành nghị định này.

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 1984

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó chủ tịch
TỔ HỮU

QUYẾT ĐỊNH số 179-HĐBT ngày 27-12-1984 về việc chia huyện Tây Sơn, tỉnh Phú Khánh.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ điều 107 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 18 tháng 12 năm 1980;

Căn cứ điều 16 của Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Theo đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Khánh và Ban Tổ chức của Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Chia huyện Tây Sơn thành hai huyện lấy tên là huyện Sông Hình và huyện Sơn Hòa.

1. Huyện Sông Hình có 6 xã Ea Bá, Ea Bia, Ea Trol, Đức Bình, Sơn Giang và Sông Hình. Trụ sở huyện đóng tại xã Ea Bia.

Địa giới huyện Sông Hình ở phía đông giáp các huyện Tuy Hòa, Vạn Ninh và Ninh Hòa; phía tây giáp tỉnh Gia Lai — Kon Tum; phía nam giáp tỉnh Đắk Lắk; phía bắc giáp huyện Sơn Hòa.

2. Huyện Sơn Hòa có 11 xã và 1 thị trấn là xã Phước Tân, Cà Lúi, Sơn Xuân, Sơn Định, Sơn Long, Sơn Nguyên, Sơn Phước, Sơn Hà, Suối Trai, Krông Pa, Sơn Hội và thị trấn Củng Sơn.

Địa giới huyện Sơn Hòa ở phía đông giáp huyện Tuy An và thị xã Tuy Hòa; phía tây giáp tỉnh Gia Lai — Kon Tum; phía nam giáp huyện Sông Hình; phía bắc giáp huyện Đồng Xuân.

Điều 2. — Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Khánh và Ban Tổ chức của Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 1984

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

QUYẾT ĐỊNH số 180-HĐBT ngày 28-12-1984 về việc thành lập phường Bửu Hòa trên cơ sở xã Bửu Hòa thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ điều 107 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 18-12-1980;

Căn cứ điều 16 của Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ quyết định số 214-CP ngày 21-11-1970 về việc ủy nhiệm cho Thủ tướng phê chuẩn phân vạch địa giới có liên quan đến các đơn vị hành chính xã và thị trấn;

Theo đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Thành lập phường Bửu Hòa trên cơ sở xã Bửu Hòa thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. — Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 1984

Thừa ủy quyền của Hội đồng Bộ trưởng

Bộ trưởng Tổng thư ký

ĐOÀN TRỌNG TRUYỀN